

Lạc Đạo, ngày 25 tháng 6 năm 2025

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN** **Năm học 2024-2025**

### **I-THÔNG TIN CHUNG**

**1- Tên cơ sở giáo dục:** TRƯỜNG TIỂU HỌC LẠC ĐẠO

**2- Thông tin liên lạc**

- Địa chỉ: Cơ sở 1 (điểm trường chính): Thôn Cầu, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Cơ sở 2 (điểm trường): Thôn Xanh Tý, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

- Điện thoại: 02213.985451

- Hộp thư điện tử: [c1lacdaoavl.hungyen@moet.edu.vn](mailto:c1lacdaoavl.hungyen@moet.edu.vn)

- Website: <http://c1lacdaoavl.hungyen.edu.vn>

**3- Loại hình:** Trường công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm

**4- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu**

- Sứ mạng: Xây dựng nhà trường có môi trường học tập thân thiện, học sinh tích cực, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng và hiệu quả giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

- Tầm nhìn: Xây dựng nhà trường cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nhà trường có môi trường giáo dục đáng tin cậy, chất lượng; Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Xây dựng trường Tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và Quốc tế.

- Mục tiêu: Năm 2025 phấn đấu đạt danh hiệu “Tập thể lao động Xuất sắc”.

**5- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường**

Trường Tiểu học Lạc Đạo có bề dày truyền thống lịch sử trải qua các lần sáp nhập chia tách: Năm 1990 Trường Tiểu học được thành lập trên cơ sở tách từ Trường Phổ thông cơ sở cấp 1,2 Lạc Đạo; năm 2000 được tách thành 02 Trường Tiểu học Lạc Đạo A và Trường Tiểu học Lạc Đạo B. Đến năm 2018 Trường Tiểu học Lạc Đạo được sáp nhập theo quyết định số 4228/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của UBND huyện Văn Lâm về việc sáp nhập trường Tiểu học Lạc Đạo A và trường Tiểu học Lạc Đạo B thành trường Tiểu

học Lạc Đạo. Nhà trường chính thức đi vào hoạt động sau quyết định sáp nhập kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2019.

Trường Tiểu học Lạc Đạo khẳng định được vị trí như hiện nay bởi sự cống hiến của nhiều thế hệ Hiệu trưởng, của nhiều thế hệ nhà giáo, trường đã giáo dục nhiều thế hệ học sinh trưởng thành hiện đang giữ những vị trí nhất định trong xã hội. Trường đã có nhiều đóng góp cho ngành giáo dục nói riêng và cho địa phương nói chung, đã trở thành niềm tin và điểm tựa cho học sinh và cha mẹ học sinh. Với những thành tích trường đạt được đã khẳng định vị thế và thương hiệu của nhà trường.

### **6- Thông tin người đại diện**

- Họ và tên: Vũ Đức Huynh
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Số điện thoại: 0934297070
- Địa chỉ làm việc: Cơ sở 1 (điểm trường chính): Thôn Cầu, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
- Email: [vuduchuynh03@gmail.com](mailto:vuduchuynh03@gmail.com)

## **II- ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN**

**1- Cán bộ quản lý:** Đầu năm học 2024-2025 có 03 người (01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng); Từ ngày 01/01/2025 có 02 người (01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng) do có 01 Phó hiệu trưởng nghỉ hưu theo chế độ.

**2- Đội ngũ nhà giáo:** Tổng số có người; trong đó: 56 người.

- Giáo viên văn hóa: 47 người ( 45 biên chế; 02 hợp đồng)
- Giáo viên Âm nhạc: 02 người ( 01 biên chế; 01 hợp đồng)
- Giáo viên Mỹ thuật: 02 người ( 03 biên chế)
- Giáo viên Tiếng Anh: 03 người ( 03 biên chế)
- Giáo viên Tin học: 01 người ( 01 hợp đồng)
- Giáo viên tổng phụ trách chuyên trách: 01 người ( 01 hợp đồng)

**3- Nhân viên:** Tổng số có 4 người; trong đó:

- Nhân viên kế toán ( kiêm văn thư): 01 người ( 01 biên chế)
- Nhân viên Thư viện ( kiêm thiết bị, thủ quỹ): 01 người (01 biên chế)
- Bảo vệ: 02 người ( 02 hợp đồng).

## **III- CƠ SỞ VẬT CHẤT**

### **1- Phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng**

- Phòng học: 42 phòng

- Phòng bộ môn: 4 phòng ( 2 phòng tin học; 2 phòng ngoại ngữ)
- Phòng chức năng ( quản lý hành chính): 7 phòng ( Phòng H.trưởng: 1; Phòng PHT: 2; Phòng Đội: 1; Phòng Y tế: 2; Phòng giáo viên: 1; Văn phòng: 1)
- Phòng Thư viện: 1
- Phòng Thiết bị: 1

## **2- Đánh giá về cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện**

### **2.1- Về cơ sở vật chất**

Năm học 2024-2025: Nhà trường đã đảm bảo mỗi lớp học/ 1 phòng học; Các phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, quạt, điều hòa; Bàn ghế đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng; Đủ bàn ghế cho giáo viên và học sinh ở trên các phòng học; Bảng viết trên các lớp đủ 1 bảng/phòng; Các phòng học đều được trang bị máy chiếu đa năng hoặc bảng tương tác thông minh; màn hình thông minh.; Các phòng có đủ tủ đựng đồ dùng cho giáo viên và học sinh.

- Giáo viên và học sinh có ý thức sử dụng thường xuyên và giữ gìn, bảo quản Cơ sở vật chất, trang thiết bị cẩn thận, hiệu quả

- Nhà trường đã đầu tư lắp đường điện 3 pha, mạng Inrternet đầy đủ đến 100% các phòng học để duy trì tốt công tác dạy, học.

- Đã đầu tư lắp, sử dụng nước sạch ( nước máy) ở cả 2 cơ sở

- Nhà trường đã đầu tư hoàn thiện các khu vệ sinh học sinh hiện đại, đạt chuẩn, thân thiện với học sinh ( đảm bảo đủ diện tích theo số lượng học sinh của trường).

- Đồ dùng và thiết bị phục vụ cho giáo viên và học sinh có cơ bản đảm bảo cho dạy và học. Kiểm tra thường xuyên việc giáo viên, học sinh sử dụng đồ dùng trên lớp trong các tiết học. Các đồng chí giáo viên đều tích cực tự làm đồ dùng dạy học phục vụ các tiết học. Mỗi phòng học đều có tủ đựng đồ dùng phục vụ cho việc dạy và học của thầy và trò.; Quản lý tốt trang thiết bị đồ dùng trên phần mềm tốt.

### **2.2- Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học**

- Cơ sở vật chất bảo đảm sách, thiết bị cho giáo viên và học sinh dạy và học

- Giáo viên, học sinh được tiếp cận với sách thuận tiện ở mọi nơi như thư viện trường, thư viện mini tại các lớp học. Nhà trường phát động xây dựng được 42 “Thư viện mini” ( Tủ sách lớp học).

- Ngay từ đầu năm nhà trường đã rà soát, kiểm kê các đầu sách, truyện còn thiếu mua bổ sung và thanh lí những sách, truyện rách nát hư hỏng.

- Nhà trường triển khai phát hành sách cho học sinh mua sách giáo khoa theo đúng sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Văn Lâm, đảm bảo 100% học sinh có đủ sách để học tập.

- Phòng thư viện hoạt động từ thứ hai đến thứ sáu. Có kế hoạch cho giáo viên, học sinh mượn sách, tài liệu thường xuyên.

- Thư viện trường hoạt động quản lý trên phần mềm, tạo điều kiện tốt, hiệu quả cho công tác quản lý; hàng tuần giới thiệu sách, báo tài liệu tham khảo cho cán bộ giáo viên, học sinh mượn đọc theo chủ đề và phục vụ được: 21.856 lượt bạn đọc.

- Kinh phí được đầu tư năm 2024-2025:

+ Sách cấp: là 242 quyển sách trị giá 6.632.000 đồng .

+ Sách mua: 533 quyển trị giá 11.435.000 đồng

+ Báo, tạp chí : 190 quyển trị giá 5.320.000 đồng

#### **IV- KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

- Nhà trường thực hiện tốt công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục, đã số hóa 95% minh chứng, lập báo cáo kết quả tự đánh giá. Tuy nhiên còn một số tiêu chí chủ yếu về cơ sở vật chất, diện tích khuôn viên không đảm bảo nên chưa đạt mức độ công nhận, chưa đề nghị đánh giá ngoài.

#### **V- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

##### **1. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo, thực hiện xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

Trường Tiểu học Lạc Đạo đã xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 theo đúng các văn bản hướng dẫn trên của Bộ GD&ĐT, của Sở GD&ĐT Hưng Yên và trực tiếp hướng dẫn của Phòng GD&ĐT huyện Văn Lâm.

- Giáo viên các tổ chuyên môn trong nhà trường đã nghiên cứu Chương trình, sách giáo khoa thảo luận, xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học/ hoạt động giáo dục đảm bảo đủ các nội dung giáo dục bắt buộc, nội dung tự chọn, nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường đúng với quy định và sát với tình hình thực tế của nhà trường; kế hoạch giáo dục được xây dựng xuyên suốt trong năm học đúng với khung kế hoạch thời gian năm học quy định của tỉnh Hưng Yên. Tổ chuyên môn đã xây dựng, trình Hiệu trưởng Ban hành Kế hoạch giáo dục của toàn trường để thực hiện trong năm học ( Kế hoạch giáo dục nhà trường ban hành kèm theo quyết định số 234/QĐ-THLD ngày 30/8/2023) và có các điều chỉnh trong năm học cho phù hợp với từng giai đoạn.

- Nhà trường triển khai kế hoạch giáo dục cụ thể, chi tiết tới từng giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Kế hoạch dạy học của mỗi giáo viên được cập nhật, liên kết với cha mẹ học sinh qua hệ thống quản lý Cơ sở dữ liệu ngành (có tích hợp App eNetviet) và được Phó hiệu trưởng phụ trách duyệt hàng tuần trước khi thực hiện.

##### **2. Thực hiện Chương trình GDPT 2018**

- Nhà trường đã thực hiện đầy đủ việc dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh;

các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Năm học 2024-2025 đã tổ chức dạy-học 2 buổi/ngày; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở Tiểu học; thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh Tiểu học.

- Nhà trường đã phối hợp với CMHS, được các cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức cho học sinh bán trú với tổng số học sinh tham gia 365 học sinh. Trong quá trình tổ chức luôn đảm bảo an toàn, nhận được sự đồng thuận cao của CMHS.

- Nhà trường bám sát hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Phòng giáo dục và đào tạo chỉ đạo các tổ chuyên môn nghiên cứu, thực hiện dạy ATGT cho học sinh ngay từ những tuần học đầu tiên, lồng ghép giáo dục an toàn giao thông trong các môn học/ hoạt động giáo dục sao cho phù hợp, hiệu quả. Cụ thể: 5 bài ATGT theo Chương trình An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ được các tổ lồng ghép vào môn Đạo đức và tiết HĐTN ( tiết sinh hoạt lớp ); Giáo viên và học sinh đã thực hiện kí cam kết chấp hành luật an toàn giao thông khi tham gia giao thông. Học sinh được vận dụng vào cuộc sống hàng ngày các nội dung trong các bài học giáo dục an toàn giao thông ngay từ tuần đầu tiên của năm học. Bên cạnh đó, các thầy cô luôn theo dõi nhắc nhở học sinh hàng ngày thực hiện tốt ATGT. Làm tốt công tác tuyên truyền để cha mẹ các em cùng phối hợp trong việc giáo dục học sinh. Kết quả 100% CB, GV, HS trong nhà trường thực hiện tốt ATGT, trong năm học không có trường hợp nào vi phạm ATGT.

### **3- Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học**

#### **3.1- Dạy học môn Tiếng Anh**

- Đối với khối lớp 3, 4, 5 nhà trường tổ chức dạy Tiếng Anh theo chương trình GDPT 2018. Các em được học 4 tiết/ tuần.

- Đối với khối 1,2: Nhà trường liên kết phối hợp với công ty cổ phần giáo dục đào tạo Victoria tổ chức dạy Tiếng Anh tự chọn cho khối lớp 1 và 2 với thời lượng 4 tiết/ tuần, trong đó 2 tiết học nội dung giáo trình Next move 1 (với khối lớp 1), Next move 2 (với khối lớp 2) và 2 tiết học bổ trợ với tài liệu bổ trợ Next move 1 và 2;

- Nhà trường triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc, tiếng anh tự chọn phù hợp với điều kiện của nhà trường, nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo yêu cầu các khối lớp được quy định trong chương trình môn Tiếng Anh cấp Tiểu học. Có phòng học ngoại ngữ chuyên dụng nên việc dạy và học Tiếng Anh đã có những kết quả khả quan.

- Nhà trường đã mua phần mềm học Tiếng Anh eviedu.vn để học sinh tham gia học, ôn tập miễn phí nhưng chưa có nhiều học sinh tham gia vì chưa biết cách sử dụng mặc dù đã có video hướng dẫn.

### **3.2- *Đạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục Tin học***

- Nhà trường đã tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3,4,5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT. Nhà trường có 2 phòng Tin học (ở 2 cơ sở), mỗi phòng có 20 máy tính đảm bảo cho 2 học sinh/ 1 máy tính, các em đều được thực hành qua các bài học. Hợp đồng giáo viên chuyên môn Tin học tham gia giảng dạy trực tiếp khối lớp 3,4,5. Giáo viên dạy Tin học đã sử dụng triệt để phòng Tin học để 100% học sinh được thực hành trong những tiết thực hành Tin.

- Đối với các khối lớp 1,2: chưa thực hiện dạy được tin học tự chọn cho học sinh.

- Năm học 2024-2025 nhà trường có 3 học sinh tham gia giải tin học trẻ tỉnh Hưng Yên.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục Tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT.

### **4- *Triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương và Hoạt động trải nghiệm theo Chương trình GDPT 2018***

Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung tài liệu giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục môn học/ hoạt động giáo dục ( đối với khối 1,2,3 lồng ghép trong môn TNXH, HĐTN, Khối lớp 4,5 lồng ghép trong môn LS& ĐL, HĐTN); Qua các bài học các em đã hiểu được truyền thống văn hoá, phong tục tập quán của địa phương, nắm được các danh lam, di tích lịch sử của tỉnh Hưng Yên.

Sử dụng tài liệu giáo dục địa phương đối với lớp 1 dùng bản cứng (phát hành cho học sinh theo chỉ đạo của các cấp); Khối lớp 2,3,4,5 dùng bản pdf; Qua các bài học các em đã hiểu được truyền thống văn hoá, phong tục tập quán của địa phương, nắm được các danh lam, di tích lịch sử của tỉnh Hưng Yên.

Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành và hình thành ở học sinh một số kỹ năng sống cơ bản trên cơ sở hướng dẫn thực hiện các hoạt động trải nghiệm khám phá, qua hoạt động Đội, Sao, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp... Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá, thực hành về kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi. Học sinh có kiến thức cơ bản về kỹ năng sống thường ngày, kỹ năng giao tiếp xã hội và các hành vi ứng xử cơ bản ban đầu. Giúp học sinh có được sự an toàn mọi lúc mọi nơi, có tính tự lực, tự tin, giàu sức sáng tạo và khỏe mạnh. Cụ thể:

- Tổ chức 01 tiết học của hoạt động trải nghiệm vào tiết chào cờ đầu tuần phù hợp với kế hoạch liên ngành giữa PGD&ĐT Văn Lâm, Huyện đoàn Văn Lâm cũng như chương trình công tác Đội năm học 2024-2025;

- Tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm trong trường theo các chủ điểm hàng tháng theo nội dung của từng khối lớp như: Trải nghiệm làm bánh trung thu, làm đèn ông sao,... Tổ chức hoạt động trong, ngoài nhà trường trên tinh thần tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh vào các thời điểm cuối học kỳ 1 và giữa học kỳ 2.

### **5. Triển khai thực hiện nội dung giáo dục STEM**

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh về vai trò, mục đích của giáo dục STEM. Cụ thể:

- Chỉ đạo các tổ xây dựng kế hoạch giáo dục STEM ngay từ đầu năm học. Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đã mỗi khối lớp thực hiện 2 bài học STEM/ năm (một bài học/ 1 học kỳ) đưa ngay vào Kế hoạch giáo dục năm học. Qua các bài học, học sinh được tăng cường hoạt động thực hành trải nghiệm, tạo ra những sản phẩm STEM sáng tạo, đẹp mắt.

- Nhà trường phối hợp liên kết giáo dục STEM cho học sinh trên tinh thần tự nguyện tham gia với thời lượng 2 tiết/tuần. Số lượng học sinh tham gia tương đối. Qua các tiết học giúp học sinh có kỹ năng thực hành, phát huy sự sáng tạo cao. Các em được tăng cường hoạt động thực hành trải nghiệm, tạo ra những sản phẩm STEM sáng tạo, đẹp mắt.

- Nhà trường đã tổ chức tốt ngày Hội STEM vào cuối tháng 4/2025. Qua ngày Hội các khối lớp đã trưng bày những sản phẩm làm được của học sinh qua các bài học trong năm học; học sinh được trải nghiệm các hoạt động vui chơi, hoạt động thực hành khoa học, làm sản phẩm STEM trong ngày hội.

### **6. Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học**

- Nhà trường đã chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc Chương trình GDPT 2018; đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Giáo viên nhận xét chấm bài, trả bài cho học sinh đúng quy định, khi trả cần giúp học sinh biết chữa các lỗi sai trong bài. Coi trọng việc đánh giá thường xuyên, tăng cường nhận xét bằng lời để giúp học sinh khắc phục kịp thời giúp học sinh sửa các lỗi sai trong bài.

- Thực hiện đánh giá kết quả giáo dục của học sinh trong năm học đúng với năng lực của từng em, không có học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, không khen tùy tiện, không máy móc, không khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Kết quả cuối năm: *Theo các bảng phụ lục đính kèm báo cáo này.*

## VI- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

### 1- Thu chi nguồn ngân sách nhà nước cấp

- Đã ban hành quyết định công khai dự toán ngân sách cấp năm 2025 ( theo quyết định số 03/QĐ-THLD ngày 03/01/2025). Tổng ngân sách giao: 14.278.224.000 đồng; Trong đó bao gồm:

- + Chi thanh toán cá nhân: 12,113,198,000 đồng
- + Chi hoạt động thường xuyên: 2,093,936,000 đồng
- + Chi khác: 71,090,000 đồng

- Đã ban hành quyết định công khai quyết toán ngân sách cấp năm 2024 sau khi được thẩm định quyết toán của cấp trên ( theo quyết định số 100/QĐ-THLD ngày 05/5/2025) Tổng chi ngân sách: 14.886.377.272 đồng; Trong đó bao gồm:

- + Chi thường xuyên ( tự chủ): 11,163,577,135 đồng
- + Chi nguồn không tự chủ: 3,722,800,137 đồng

**2- Thu, chi nguồn từ người học: bao gồm danh mục thu thỏa thuận, thu tự nguyện.** (Số liệu quyết toán thu, chi đã được báo cáo công khai vào kỳ họp CMHS cuối năm học 2024-2025).

#### 2.1 - Thu thỏa thuận:

- Tiền điện dùng điều hòa lớp học:

- + Định mức: 10.000 đồng/học sinh/tháng ( thu 9 tháng/năm học)
- + Tổng thu: 142.320.000 đồng ( không bao gồm tồn quỹ năm trước chuyển sang: 1.304 đồng)
- + Tổng chi: 141.822.333 đồng ; trong đó: chi trả tiền điện: 137.543.533 đồng , chi tiền quản lý quỹ: 4.279.800 đồng.

- Tiền nước uống:

- + Định mức: 6.000 đồng/học sinh/tháng ( thu 9 tháng/năm học)
- + Tổng thu: 85.392.000 đồng (không bao gồm tồn quỹ năm học trước chuyển sang: 6.912.520 đồng)
- + Tổng chi: 92.217.000 đồng ; trong đó: chi trả tiền mua nước: 62.839.120 đồng , chi trả tiền công vận chuyển nước tới các lớp: 23.900.000 đồng , chi mua dụng cụ uống nước: 2.910.000 đồng, chi tiền quản lý quỹ: 2.567.880 đồng.

- Tiền vệ sinh trường lớp học:

- + Định mức: 22.000 đồng/học sinh/tháng ( thu 9 tháng/năm học)

+ Tổng thu: 313.104.000 đồng

+ Tổng chi: 312.928 ; trong đó: chi trả tiền hợp đồng vệ sinh chuyên nghiệp: 303.512.440 đồng, chi tiền quản lý quỹ: 9.415.560.000 đồng.

## **2.2 - Thu tự nguyện** ( đối với các học sinh tự nguyện tham gia đăng ký)

- Phí tham gia học Tiếng Anh tự chọn khối lớp 1,2: (định mức 4 tuần/tháng; thu 9 tháng = 36 tuần/năm học)

+ Định mức: 140.000 đồng/học sinh/tháng ( thu 9 tháng/năm học)

+ Tổng thu: 697.025.000 đồng

+ Tổng chi: Chi thanh toán đơn vị phối hợp: 697.025.000 đồng

- Phí tham gia Giáo dục STEM: Định mức 4 tuần/tháng; thu 9 tháng = 36 tuần/năm học), bao gồm cả phí và học liệu.

+ Định mức: 80.000 đồng/học sinh/tháng ( thu 9 tháng/năm học, bao gồm cả học liệu)

+ Tổng thu: 1.098.400.000 đồng

+ Tổng chi: Chi thanh toán đơn vị phối hợp: 1.098.400.000 đồng

- Phí tham gia quản lý ngoài giờ lên lớp ( thời gian hết giờ học đến thời điểm cha mẹ học sinh đón, quản lý)

+ Định mức: 10.000 đồng/học sinh/tiết (định mức 40 phút/tiết)

+ Tổng thu: 2.329.560.000 đồng

+ Tổng chi: . Trong đó: Chi công giáo viên quản lý: 1.623.685.473 đồng; chi công tác quản lý chuyên môn: 296.494.940 đồng; quản lý quỹ: 116.660.200 đồng; chi bù điện, nước, vệ sinh: 145.428.400 đồng; chi phúc lợi, chi khác: 147.290.897 đồng.

## **3- Chính sách miễn giảm, hỗ trợ**

### **3.1- Hỗ trợ chi phí học tập:**

- Đối tượng: Học sinh con của cha, mẹ, người giám hộ thuộc diện hộ nghèo; Học sinh bị khuyết tật và là con của cha, mẹ, người giám hộ thuộc diện hộ cận nghèo; Học sinh mồ côi cả cha và mẹ.

- Mức hỗ trợ: Theo mức quy định của UBND tỉnh ( nguồn thuộc ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ).

**3.2- Miễn phí tham gia học Tiếng Anh tự chọn khối 1,2 và tham gia Giáo dục STEM:** gồm các đối tượng sau

- Học sinh là con thương binh, liệt sỹ.

- Học sinh mồ côi cả cha và mẹ; Học sinh khuyết tật học hòa nhập.

## VII- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

### 1- Về các phong trào thi đua

- Nhà trường triển khai đầy đủ các phong trào thi đua, các cuộc vận động do các cấp, ngành phát động. Thường xuyên giáo dục đạo đức, tư thế tác phong cho HS; triển khai dạy cho HS môn đạo đức theo đúng chương trình, hướng dẫn HS thực hiện tốt các chuẩn mực đạo đức, lòng ghép GD đạo đức lối sống trong các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo hợp lí, nhẹ nhàng, hiệu quả, không gây áp lực cho học sinh và giảng dạy đối với giáo viên. Có 100% GV thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; 100% GV thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ thị của ngành.

- Thực hiện tốt các phong trào thi đua, các hoạt động từ thiện, nhân đạo. Cụ thể: 100% GV - HS tham gia công tác từ thiện mua tăm ủng hộ Hội người mù huyện Văn Lâm.

- Triển khai cho HS tham gia sân chơi: “Trạng nguyên Tiếng Việt” trên mạng internet dành cho học sinh Tiểu học; tham gia thi đấu trường toán học Vioedu; Tổ chức tốt thi văn nghệ- sáng tác chào mừng 20/11 ; thi đồng diễn Thể dục Chào mừng Kỷ niệm Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; Triển khai, tổ chức phong trào kế hoạch nhỏ năm học 2024-2025 100 % học sinh tham gia; Tổ chức tốt cuộc thi: “ Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng chống bạo lực học đường và phòng ngừa lao động trẻ em trái pháp luật” Năm 2025, đạt kết quả của các khối lớp như sau: Giải nhất: 10 em, giải nhì: 20 em, giải ba: 30 em, giải khuyến khích: 40 em; Hội thi bơi cho học sinh toàn trường....

- Tổ chức hội thi GV dạy giỏi cấp trường theo đúng thông tư 22/ Bộ GD&ĐT. Kết quả: 12 GV đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường; 3 giáo viên tham gia giáo viên dạy giỏi cấp huyện đều đạt danh hiệu GVĐG cấp huyện và được xếp thứ hạng cao.

### 2-Về công tác truyền thông trong giáo dục

- Trang Web của trường hoạt động thường xuyên, đã đưa nhiều tin, bài để tuyên truyền giới thiệu về các hoạt động của nhà trường (địa chỉ Website: <http://c1lacdaoavl.hungyen.edu.vn/> ).

- Nhà trường tổ chức họp CMHS đầu năm học để phổ biến, tuyên truyền tới CMHS về chủ trương, kế hoạch, các vấn đề có liên quan đến giáo dục, đến nhiệm vụ của nhà trường để CMHS phối hợp thực hiện.

- Qua các kênh thông tin như: Nhóm Zalo, eNetviet giáo viên chủ nhiệm thường xuyên trao đổi với CMHS để phổ biến, tuyên truyền cũng như nắm bắt được ý kiến, diễn biến tư tưởng của học sinh, CMHS.

## \* TÓM TẮT CÁC KẾT QUẢ NỔI BẬT

- Năm học 2024-2025 nhà trường đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Học sinh được đến trường học tập, hoạt động trực tiếp trên môi trường an toàn. Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động giáo dục kỹ năng mềm để cho học sinh được phát triển toàn diện: hoạt động văn hóa, văn nghệ ( thi văn nghệ, thi sáng tác...); phong trào đọc sách, xây dựng tủ sách; hoạt động thể dục thể thao ( thi bơi; thi bóng đá, thi kéo co, thi nhảy bao bố, bật xa, chạy,...); Giáo dục STEM được đưa vào giảng dạy trong năm học, tổ chức thành công Ngày hội STEM.

- Kết quả cuối năm học

\* Về học sinh:

Học sinh được lên lớp trên đạt 99,5% ( tăng 0,4% so với năm học trước). Trong đó có: 18 học sinh khuyết tật hòa nhập; 01 học sinh do đã lưu ban nhiều năm nên Hiệu trưởng duyệt cho Hoàn thành chương trình tiểu học để được hòa nhập ở cấp học trên.

Khen thưởng cấp trường:  $695/1.585 = 4,38\%$  ( giảm 2,9% so với năm học trước)

Học sinh đạt giải sân chơi IOV Tiếng Anh: 3 học sinh đạt giải 2 cấp tỉnh.

Học sinh tham gia giải Tin học trẻ tỉnh Hưng Yên: 3 học sinh đạt giải Khuyến khích.

\* Về đội ngũ:

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 11 đồng chí

Hoàn thành Tốt nhiệm vụ: 48 đồng chí

Không đánh giá: 01 đồng chí

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 11 đồng chí; Danh hiệu Lao động tiên tiến: 41 đồng chí.

UBND huyện khen: 01 đồng chí.

\* Về Tập thể trường: Đạt danh hiệu **Tập thể Lao động Xuất sắc**./.

**Nơi nhận :**

- Phòng GD&ĐT Văn Lâm (để báo cáo)
- UBND xã Lạc Đạo (để báo cáo)
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường.
- Website Trường tiểu học Lạc Đạo ( để công khai)
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Vũ Đức Huỳnh**

UBND HUYỆN VĂN LÂM  
TRƯỜNG TH LẠC ĐẠO

Phụ lục 1.1

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU**

**năm học: 2024-2025**

(Kèm theo Báo cáo thường niên 25 /6/2025 của Trường tiểu học Lạc Đạo)

**I. Quy mô trường lớp, học sinh**

STT	Trường TH/TH&THCS	Loại hình (dành cho trường tiểu học)		Loại hình (dành cho trường PT có lớp tiểu học)		Số lớp	Số HS	Số HS học 2 buổi/ngày (9, 10 buổi/tuần)		Số HS học 6 đến 8 buổi/tuần		Số HS học 5 buổi/tuần		Ghi chú
		Công lập	Tư thực	Công lập	Tư thực			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	
1	Lạc Đạo	X				42	1585	42	1585					

**II. Cán bộ quản lý, giáo viên và cơ sở vật chất**

TT	Trường TH/TH&THCS	CBQL cấp tiểu học		Giáo viên (tính cả HĐ)		Số GV (tính cả GV cơ bản và chuyên biệt) trong biên chế				Số lượng GV chuyên biệt trong biên chế					Phòng học văn hóa cấp TH				Số P.học bộ môn cấp TH	Trường có đủ các phòng chức năng			
		HT	PHT	Tổng số	Tỉ lệ GV/ lớp	Tổng số	Trình độ đào tạo				Âm nhạc	Mĩ thuật	Thể dục	Ngoại ngữ	Tin học	Tổng số	Tỉ lệ P.học/ lớp	Số phòng học KC		Số P.học bán KC (C4)	Theo Điều lệ	Theo CQG mức 1	Theo CQG mức 2
							Th.s	ĐH	CD	Tr.H													
1	Lạc Đạo	1	1	55	1.31	50	0	49	1	0	1	2	0	3	0	42	1.0	24	18	4	0	0	0

UBND HUYỆN VĂN LÂM  
TRƯỜNG TH LẠC ĐẠO

PHỤ LỤC 2.1

**THỐNG KÊ**  
**Đánh giá kết quả giáo dục năm học 2024 - 2025**

TT	Khối lớp	Tổng số HS	Tổng số HS tham gia đánh giá	Hoàn thành xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Chưa được lên lớp (Chưa Hoàn thành CTTH đối với lớp 5)	
				Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	1	293	288	122	42.36	31	10.76	123	42.71	12	4.17	12	4.17
2	2	293	292	124	42.47	26	8.90	137	46.92	5	1.71	5	1.71
3	3	310	306	99	32.35	35	11.44	172	56.21	0	0.00	0	0.00
4	4	340	334	105	31.44	36	10.78	193	57.78	0	0.00	0	0.00
5	5	349	347	108	31.12	11	3.17	227	65.42	1	0.29	0	0.00
<b>Tổng</b>		<b>1585</b>	<b>1567</b>	<b>558</b>	<b>35.61</b>	<b>139</b>	<b>8.87</b>	<b>852</b>	<b>54.37</b>	<b>18</b>	<b>1.15</b>	<b>17</b>	<b>1.08</b>

Ghi chú: Trường có 0 HS nghỉ ốm dài hạn, HS khuyết tật: 18 ( Khối 1: 5; Khối 2: 1; Khối 3: 4; Khối 4: 6; Khối 5: 2)

UBND HUYỆN VĂN LÂM  
TRƯỜNG TH LẠC ĐẠO

PHỤ LỤC 2.2

**THỐNG KÊ**  
**Đánh giá Năng lực năm học 2024 - 2025**

STT	Khối lớp	Tổng số HS	Tổng số HS tham gia đánh giá	Năng lực chung																	
				Tự chủ - Tự học						Giao tiếp - Hợp tác						Giải quyết vấn đề - Sáng tạo					
				Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	1	293	288	194	67.36	85	29.51	9	3.13	189	65.63	94	32.64	5	1.74	171	59.38	108	37.50	9	3.13
2	2	293	292	176	60.27	115	39.38	1	0.34	187	64.04	105	35.96	0	0.00	164	56.16	127	43.49	1	0.34
3	3	310	306	192	62.75	114	37.25	0	0.00	184	60.13	122	39.87	0	0.00	164	53.59	142	46.41	0	0.00
4	4	340	334	185	55.39	149	44.61	0	0.00	192	57.49	142	42.51	0	0.00	165	49.40	169	50.60	0	0.00
5	5	349	347	204	58.79	142	40.92	1	0.29	203	58.50	144	41.50	0	0.00	163	46.97	183	52.74	1	0.29
<b>Tổng</b>		<b>1585</b>	<b>1567</b>	<b>951</b>	<b>60.69</b>	<b>605</b>	<b>38.61</b>	<b>11</b>	<b>0.70</b>	<b>955</b>	<b>60.94</b>	<b>607</b>	<b>38.74</b>	<b>5</b>	<b>0.32</b>	<b>827</b>	<b>52.78</b>	<b>729</b>	<b>46.52</b>	<b>11</b>	<b>0.70</b>

Ghi chú: Trường có 0 HS nghỉ ốm dài hạn, HS khuyết tật: 18 ( Khối 1: 5; Khối 2: 1; Khối 3: 4; Khối 4: 6; Khối 5: 2)

UBND HUYỆN VĂN LÂM  
TRƯỜNG TH LẠC ĐẠO

PHỤ LỤC 2.3

**THÔNG KÊ**  
**Đánh giá Năng lực năm học 2024 - 2025**

TT	Khối lớp	Tổng số HS	Tổng số HS tham gia đánh giá	Năng lực đặc thù																													
				Ngôn ngữ						Tinh toán						Khoa học						Thẩm mỹ						Thể chất					
				Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	1	293	288	161	56	115	40	12	4	177	61	102	35	9	3	179	62	104	36	5	2	190	66	96	33	2	1	194	67	92	32	2	1
2	2	293	292	165	57	122	42	5	2	171	59	117	40	4	1	187	64	105	36	-	-	185	63	106	36	1	0	186	64	106	36	-	-
3	3	310	306	163	53	143	47	-	-	165	54	141	46	-	-	164	54	142	46	-	-	193	63	113	37	-	-	184	60	122	40	-	-
4	4	340	334	166	50	168	50	-	-	172	51	162	49	-	-	183	55	151	45	-	-	219	66	115	34	-	-	191	57	143	43	-	-
5	5	349	347	180	52	167	48	-	-	183	53	163	47	1	0	192	55	155	45	-	-	214	62	133	38	-	-	194	56	153	44	-	-
<b>Tổng</b>		<b>1,585</b>	<b>1,567</b>	<b>835</b>	<b>53</b>	<b>715</b>	<b>46</b>	<b>17</b>	<b>1</b>	<b>868</b>	<b>55</b>	<b>685</b>	<b>44</b>	<b>14</b>	<b>1</b>	<b>905</b>	<b>58</b>	<b>657</b>	<b>42</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>1,001</b>	<b>64</b>	<b>563</b>	<b>36</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>949</b>	<b>61</b>	<b>616</b>	<b>39</b>	<b>2</b>	<b>0</b>

Ghi chú: Trường có 0 HS nghỉ ốm dài hạn, HS khuyết tật: 18 ( Khối 1: 5; Khối 2: 1; Khối 3: 4; Khối 4: 6; Khối 5: 2)

UBND HUYỆN VĂN LÂM  
TRƯỜNG TH LẠC ĐẠO

PHỤ LỤC 2.4

**THỐNG KÊ**  
**Đánh giá Năng lực năm học 2024 - 2025**

TT	Khối lớp	Tổng số HS	Tổng số HS tham gia đánh giá	Năng lực đặc thù											
				Tin học						Công nghệ					
				Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
3	3	310	306	150	49.02	156	50.98	0	0.00	172	56.21	134	43.79	0	0.00
4	4	340	334	166	49.70	168	50.30	0	0.00	189	56.59	145	43.41	0	0.00
5	5	349	347	189	54.47	158	45.53	0	0.00	193	55.62	154	44.38	0	0.00
<b>Tổng</b>		<b>999</b>	<b>987</b>	<b>505</b>	<b>51.17</b>	<b>482</b>	<b>48.83</b>	<b>0</b>	<b>0.00</b>	<b>554</b>	<b>56.13</b>	<b>433</b>	<b>43.87</b>	<b>0</b>	<b>0.00</b>

Ghi chú: Trường có 0 HS nghỉ ốm dài hạn, HS khuyết tật: 18 ( Khối 1: 5; Khối 2: 1; Khối 3: 4; Khối 4: 6; Khối 5: 2)

UBND HUYỆN VĂN LÂM  
TRƯỜNG TH LẠC ĐẠO

PHỤ LỤC 2.5

**THỐNG KÊ**  
**Đánh giá Phẩm chất năm học 2024-2025**

TT	Khối lớp	Tổng số HS	Tổng số HS tham gia đánh giá	Yêu nước						Nhân ái						Chăm chỉ						Trung thực						Trách nhiệm					
				Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	1	293	288	213	74	74	76	1	0	205	71	82	28	1	0	188	65	98	34	2	1	203	70	83	29	2	1	194	67	89	31	5	2
2	2	293	292	232	79	60	21	-	-	217	74	75	26	-	-	173	59	119	41	-	-	214	73	78	27	-	-	187	64	105	36	-	-
3	3	310	306	217	71	89	29	-	-	222	73	84	27	-	-	183	60	123	40	-	-	217	71	89	29	-	-	202	66	104	34	-	-
4	4	340	334	258	7	76	23	-	-	229	69	105	31	-	-	182	4	152	46	-	-	226	68	108	32	-	-	197	59	37	41	-	-
5	5	349	348	260	75	88	5	-	-	259	74	89	26	-	-	200	7	148	43	-	-	239	69	109	31	-	-	221	4	127	6	-	-
<b>Tổng</b>		<b>1585</b>	<b>1568</b>	1,180	75	387	25	1	0	1,132	72	435	28	1	0	926	59	640	41	2	0	1,099	70	467	30	2	0	1,001	64	562	36	5	0

Ghi chú: Trường có 0 HS nghỉ ốm dài hạn, HS khuyết tật: 18 ( Khối 1: 5; Khối 2: 1; Khối 3: 4; Khối 4: 6; Khối 5: 2)